

Số: 85/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ dự toán chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương
năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 147/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến



năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1389/BC-PC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Dự toán kinh phí phân bổ: 42.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 15.859 triệu đồng;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường: 26.141 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm).

2. Mục tiêu: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2026 cho tỉnh Thanh Hóa thực hiện Chương trình theo Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, quyết định giao bổ sung dự toán năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khoá XIX, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính; Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Phong

HƯỚNG AN PHÂN BỐ
THỰC HIỆN CHỦ

Kèm theo Nghị quyết

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Cơ quan, đơn vị/địa phương	Kinh phí phân bổ năm 2026	Trong đó kinh phí phân bổ chi tiết theo dự án							Ghi chú
			Dự án 1. Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia	Dự án 4. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở	Dự án 5. Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai	Dự án 6. Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy	Dự án 7. Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy	Dự án 8. Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý và giáo dục pháp luật	Dự án 9. Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG	42.000	5.134	26.141	3.646	235	5.886	424	534	
I	Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	15.859	5.134		3.646	235	5.886	424	534	
1	Công an tỉnh	11.978	5.134		3.646		3.004		194	
2	Sở Y tế	335				235			100	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.632					2.512		120	
4	Sở Tư pháp	494						424	70	
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	420					370		50	
II	UBND các xã, phường	26.141		26.141						Chi tiết tại Phụ lục II

Phụ lục II
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN TỪ NGUỒN NGÂN
SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN DỰ ÁN 4 THUỘC CHƯƠNG
TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030 CHO
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 10 tháng 9 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí phân bổ năm 2026	Ghi chú
	Tổng cộng	26.141	
1	UBND Phường Hạc Thành	190	
2	UBND Phường Quảng Phú	142	
3	UBND Phường Đông Quang	142	
4	UBND Phường Đông Sơn	142	
5	UBND Phường Đông Tiến	142	
6	UBND Phường Hàm Rồng	143	
7	UBND Phường Nguyệt Viên	142	
8	UBND Phường Sầm Sơn	142	
9	UBND Phường Nam Sầm Sơn	142	
10	UBND Phường Bim Sơn	142	
11	UBND Phường Quang Trung	143	
12	UBND Phường Ngọc Sơn	142	
13	UBND Phường Tân Dân	95	
14	UBND Phường Hải Lĩnh	94	
15	UBND Phường Tĩnh Gia	143	
16	UBND Phường Đào Duy Từ	94	
17	UBND Phường Hải Bình	143	
18	UBND Phường Trúc Lâm	142	
19	UBND Phường Nghi Sơn	142	
20	UBND Xã Các Sơn	95	
21	UBND Xã Trường Lâm	142	
22	UBND Xã Lưu Vệ	142	
23	UBND Xã Quảng Yên	142	
24	UBND Xã Quảng Ngọc	143	
25	UBND Xã Quảng Ninh	142	
26	UBND Xã Quảng Bình	142	
27	UBND Xã Tiên Trang	142	
28	UBND Xã Quảng Chính	142	
29	UBND Xã Hoàng Hóa	143	
30	UBND Xã Hoàng Tiến	142	
31	UBND Xã Hoàng Thanh	142	
32	UBND Xã Hoàng Lộc	142	
33	UBND Xã Hoàng Châu	142	
34	UBND Xã Hoàng Sơn	143	
35	UBND Xã Hoàng Phú	142	



STT	Đơn vị	Kinh phí phân bổ năm 2026	Ghi chú
36	UBND Xã Hoàng Giang	142	
37	UBND Xã Hà Trung	142	
38	UBND Xã Tống Sơn	142	
39	UBND Xã Hà Long	143	
40	UBND Xã Hoạt Giang	142	
41	UBND Xã Lĩnh Toại	142	
42	UBND Xã Triệu Lộc	142	
43	UBND Xã Đông Thành	142	
44	UBND Xã Hậu Lộc	143	
45	UBND Xã Hoa Lộc	142	
46	UBND Xã Vạn Lộc	142	
47	UBND Xã Nga Sơn	142	
48	UBND Xã Nga Thắng	142	
49	UBND Xã Hồ Vương	143	
50	UBND Xã Tân Tiến	142	
51	UBND Xã Nga An	95	
52	UBND Xã Ba Đình	142	
53	UBND Xã Nông Cống	142	
54	UBND Xã Thắng Lợi	142	
55	UBND Xã Trung Chính	142	
56	UBND Xã Trường Vãn	143	
57	UBND Xã Thăng Bình	142	
58	UBND Xã Tượng Lĩnh	142	
59	UBND Xã Công Chính	142	
60	UBND Xã Thiệu Hóa	142	
61	UBND Xã Thiệu Quang	143	
62	UBND Xã Thiệu Tiến	142	
63	UBND Xã Thiệu Toán	142	
64	UBND Xã Thiệu Trung	142	
65	UBND Xã Yên Định	142	
66	UBND Xã Yên Trường	143	
67	UBND Xã Yên Phú	142	
68	UBND Xã Quý Lộc	142	
69	UBND Xã Yên Ninh	95	
70	UBND Xã Định Tân	142	
71	UBND Xã Định Hòa	142	
72	UBND Xã Vĩnh Lộc	142	
73	UBND Xã Tây Đô	95	
74	UBND Xã Biện Thượng	142	
75	UBND Xã Triệu Sơn	143	
76	UBND Xã Thọ Bình	142	
77	UBND Xã Thọ Ngọc	142	
78	UBND Xã Thọ Phú	95	
79	UBND Xã Hợp Tiến	142	
80	UBND Xã An Nông	95	

STT	Đơn vị	Kinh phí phân bổ năm 2026	Ghi chú
81	UBND Xã Tân Ninh	142	
82	UBND Xã Đồng Tiến	142	
83	UBND Xã Thọ Xuân	142	
84	UBND Xã Thọ Long	95	
85	UBND Xã Xuân Hòa	95	
86	UBND Xã Sao Vàng	142	
87	UBND Xã Lam Sơn	142	
88	UBND Xã Thọ Lập	143	
89	UBND Xã Xuân Tín	142	
90	UBND Xã Xuân Lập	142	
91	UBND Xã Thanh Phong	142	
92	UBND Xã Thanh Quân	142	
93	UBND Xã Xuân Du	143	
94	UBND Xã Mậu Lâm	142	
95	UBND Xã Như Thanh	95	
96	UBND Xã Yên Thọ	142	
97	UBND Xã Thanh Kỳ	213	
98	UBND Xã Hóa Quý	213	
99	UBND Xã Như Xuân	143	
100	UBND Xã Thượng Ninh	213	
101	UBND Xã Xuân Bình	142	
102	UBND Xã Thường Xuân	213	
103	UBND Xã Luận Thành	143	
104	UBND Xã Tân Thành	142	
105	UBND Xã Thắng Lộc	142	
106	UBND Xã Xuân Chinh	142	
107	UBND Xã Kim Tân	142	
108	UBND Xã Vân Du	214	
109	UBND Xã Ngọc Trạo	213	
110	UBND Xã Thạch Bình	213	
111	UBND Xã Thành Vinh	214	
112	UBND Xã Thạch Quảng	213	
113	UBND Xã Cẩm Thạch	213	
114	UBND Xã Cẩm Thủy	142	
115	UBND Xã Cẩm Tú	214	
116	UBND Xã Cẩm Vân	213	
117	UBND Xã Cẩm Tân	213	
118	UBND Xã Ngọc Lặc	214	
119	UBND Xã Thạch Lập	213	
120	UBND Xã Ngọc Liên	213	
121	UBND Xã Minh Sơn	213	
122	UBND Xã Nguyệt Ấn	143	
123	UBND Xã Kiên Thọ	213	
124	UBND Xã Đồng Lương	142	
125	UBND Xã Văn Phú	142	

STT	Đơn vị	Kinh phí phân bổ năm 2026	Ghi chú
126	UBND Xã Giao An	143	
127	UBND Xã Bá Thước	213	
128	UBND Xã Thiết Ống	213	
129	UBND Xã Văn Nho	213	
130	UBND Xã Điện Quang	143	
131	UBND Xã Điện Lư	213	
132	UBND Xã Quý Lương	213	
133	UBND Xã Cổ Lũng	142	
134	UBND Xã Pù Luông	143	
135	UBND Xã Hồi Xuân	213	
136	UBND Xã Nam Xuân	142	
137	UBND Xã Thiên Phú	142	
138	UBND Xã Hiền Kiệt	143	
139	UBND Xã Phú Lệ	142	
140	UBND Xã Trung Thành	213	
141	UBND Xã Tam Lư	213	
142	UBND Xã Quan Sơn	214	
143	UBND Xã Trung Hạ	213	
144	UBND Xã Linh Sơn	213	
145	UBND Xã Mường Lát	214	
146	UBND Xã Mường Chanh	213	
147	UBND Xã Quang Chiểu	213	
148	UBND Xã Tam Chung	213	
149	UBND Xã Pù Nhi	214	
150	UBND Xã Nhi Sơn	213	
151	UBND Xã Mường Lý	213	
152	UBND Xã Trung Lý	285	
153	UBND Xã Trung Sơn	213	
154	UBND Xã Na Mèo	213	
155	UBND Xã Sơn Thủy	214	
156	UBND Xã Sơn Điện	142	
157	UBND Xã Mường Mìn	213	
158	UBND Xã Tam Thanh	213	
159	UBND Xã Yên Khương	143	
160	UBND Xã Yên Thắng	142	
161	UBND Xã Xuân Thái	142	
162	UBND Xã Bát Mọt	142	
163	UBND Xã Yên Nhân	142	
164	UBND Xã Lương Sơn	143	
165	UBND Xã Vạn Xuân	142	
166	UBND Xã Phú Xuân	142	

